

🏠 **Số chứng thư:** 012/2026/A.011 (**Số hợp đồng:** A.016/26/SaigonPA/HĐ)

🏠 **Khách hàng yêu cầu thẩm định giá:** **ÔNG CẦN VĂN QUYẾT**

🏠 **Địa chỉ:** 305/31/9 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp. HCM

🏠 **Tài sản thẩm định giá:** Giá trị quyền sử dụng đất

🏠 **Địa chỉ tài sản thẩm định:** Thửa đất 695, 697, 699, 700, cùng tờ bản đồ số 9 và thửa đất 114, 115 cùng tờ bản đồ 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM) thửa đất 695, 697, 699, 700, cùng tờ bản đồ số 9 và thửa đất 114, 115 cùng tờ bản đồ 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)

🏠 **Ngày phát hành chứng thư:** 02/02/2026.



CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: ÔNG CẦN VĂN QUYẾT

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số A.016/26/SaigonPA/HĐ ngày 26/01/2026 ký kết giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn với ÔNG CẦN VĂN QUYẾT;

Căn cứ Báo cáo thẩm định giá số 012/2026/A.011 ngày 02/02/2026 của Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn;

Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn cung cấp Chứng thư thẩm định giá số 012/2026/A.011 ngày 02/02/2026 với các nội dung sau đây:

1. KHÁCH HÀNG YÊU CẦU THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên khách hàng : ÔNG CẦN VĂN QUYẾT
- Địa chỉ : 305/31/9 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp. HCM
- CCCD số : 001082041575

2. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên DN : Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn (Saigon PA)
- Địa chỉ : số 151 Trần Huy Liệu, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

3. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 697, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

4. THỜI ĐIỂM THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tháng 01/2026.
- Ngày khảo sát hiện trạng 27/01/2026.

5. MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Phục vụ mục đích xử lý nợ.

6. CƠ SỞ GIÁ TRỊ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Cơ sở giá trị thị trường.

7. GIÁ THIẾT VÀ GIÁ THIẾT ĐẶC BIỆT:

- Pháp lý của tài sản thẩm định giá là hợp pháp.



- Điều kiện giao dịch trên thị trường bình thường, người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua, không bị chi phối bởi lý do chủ quan khác.
- Giá ước tính giao dịch thành công là giá đại diện cho tài sản trên thị trường.
- Người cung cấp thông tin/hướng dẫn khảo sát có đầy đủ thẩm quyền, hiểu biết về tài sản.
- Giá trị tài sản thẩm định được ước tính trong điều kiện hợp thửa.
- Giá thiết đặc biệt: không có.

8. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Cách tiếp cận từ thị trường – Phương pháp so sánh.

9. GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND/m ²)	Giá trị thẩm định (VND)
1	Thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
1.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	89,9	11.335.000	1.019.016.500
2	Thửa đất số 697, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	66,4	11.335.000	752.644.000
3	Thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
3.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	536,0	11.335.000	6.075.560.000
4	Thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
4.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	916,0	11.335.000	10.382.860.000
5	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
5.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng Lm	836,0	11.335.000	9.476.060.000

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND/m ²)	Giá trị thẩm định (VND)
6	Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
6.1	Giá trị quyền sử dụng đất Lm	1012,0	11.335.000	11.471.020.000
Tổng giá trị (VND)				39.177.160.500

Kết luận tổng giá trị tài sản (làm tròn): 39.177.161.000 VND

Bảng chữ: Ba mươi chín tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn đồng.

10. THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

Thời hạn sử dụng kết quả thẩm định giá tài sản này là sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá này.

11. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia tuân thủ và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng thẩm định giá số A.016/26/SaigonPA/HĐ. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng nêu trên trong thời hạn quy định thì mặc nhiên hợp đồng vô hiệu và toàn bộ Chứng thư/ Báo cáo thẩm định giá liên quan đến Hợp đồng này nếu được thoả thuận giao trước cho khách hàng sẽ không có giá trị pháp lý.
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có giá trị khi chủ tài sản đã hoàn tất các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính về quyền sử dụng đất và/hoặc quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của Pháp luật.
- Khách hàng là chủ tài sản hoặc bên thứ ba yêu cầu thẩm định giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan quyền sở hữu, quyền sử dụng, đặc tính kinh tế - kỹ thuật và các tính năng khác có liên quan đến tài sản thẩm định và hướng dẫn Saigon PA khi khảo sát vị trí và hiện trạng thực tế tài sản.
- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp. Saigon PA không thẩm định tính sở hữu hợp pháp hay những thay đổi pháp lý trên giấy tờ gốc mà có thể hiện hoặc không thể hiện trên bản sao đã được cung cấp, và Saigon PA giả định rằng tất cả giấy tờ pháp lý được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Kết quả thẩm định trên đây, mặc dù đã được khảo sát, phân tích rất kỹ lưỡng nhưng vẫn là ý chủ quan của Tổ thẩm định giá. Nó có giá trị tham khảo cho mục đích đã ghi trong hợp đồng tại thời điểm thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Giá trị tài sản được ước tính trong điều kiện hợp thửa. Việc tách riêng từng thửa có thể làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản. Do đó, Saigon PA đề nghị khách hàng lưu ý khi sử dụng kết quả thẩm định giá.

- Báo cáo thẩm định giá được lập dựa trên pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, hiện trạng của tài sản thẩm định, năng lực chuyên môn của tổ thẩm định, các giả định, giả thiết được nêu xuyên suốt trong nội dung của báo cáo. Độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc nhiều vào khả năng nhận xét và mức độ am hiểu của người đọc đối với các điều khoản đính kèm trong bản báo cáo này. Saigon PA hoàn toàn không có bất kỳ lợi ích nào, ngoài hợp đồng dịch vụ thẩm định giá, có thể gây ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định.
- Các số liệu được đo lại trên bản vẽ sơ đồ nhà đất hoặc bản đồ quy hoạch như diện tích, chiều rộng mặt tiền, chiều rộng mặt cắt đường (nếu có) chỉ mang tính tham khảo do có thể có sự sai lệch tỷ lệ trên bản vẽ hoặc sai số trong quá trình đo đạc của tổ thẩm định. Sự sai lệch này có thể ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan lưu ý khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi đi kèm với các giả thiết, giả định được nêu xuyên suốt trong báo cáo thẩm định giá. Khách hàng và các bên liên quan chấp nhận rủi ro khi một số giả định được nêu ra có thể không chính xác trong thực tế, làm ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan cần xem xét kỹ trước khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Trong điều kiện thị trường giao dịch hạn chế tài sản so sánh có cùng mục đích sử dụng đất với tài sản thẩm định, Saigon PA sử dụng thông tin giá đất các tài sản so sánh sau khi thực hiện chuyển đổi về cùng mục đích sử dụng đất với tài sản thẩm định giá. Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất được ước tính trong điều kiện giả định chủ tài sản được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Trong thực tế, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất có thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác mà Saigon PA không thể kiểm soát hết được. Do đó, Saigon PA lưu ý khách hàng và các bên liên quan cần xem xét kỹ đặc điểm này trước khi sử dụng kết quả thẩm định giá.
- Trong trường hợp sử dụng đất hỗn hợp (gồm đất phi nông nghiệp và nông nghiệp) làm tài sản so sánh, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất được ước tính dựa vào quy định theo bảng giá đất Nhà nước ban hành bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có hiệu lực tại thời điểm thẩm định giá. Các chi phí khác liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất chưa được xem xét (nếu có) được giả định không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả thẩm định giá. Saigon PA đề nghị khách hàng và các bên liên quan lưu ý khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng thẩm định giá. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Chứng thư thẩm định giá được phát hành 03 bản chính, trong đó Saigon PA giữ 01 bản, khách hàng giữ 02 bản - có giá trị như nhau.
- Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Saigon PA đều là hành vi vi phạm pháp luật.

TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN

THẨM ĐỊNH VIÊN

TUO. CTĐTV, KIỂM GIÁM ĐỐC
P. CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hữu Nam



ThS. Lê Lực Quang

Số thẻ ĐTV về giá: XII17.1821



Nguyễn Thị Diệu Vi

Số thẻ ĐTV về giá: IX14.1228

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH GIÁ

1. CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên DN : Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn (Saigon PA)
- Địa chỉ : số 151 Trần Huy Liệu, Phường Phú Nhuận, TP HCM.
- Mã số thuế : 0309509811
- Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Diệu Vi Chức vụ: P.CHỦ TỊCH HĐQT
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số 012/TĐG do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 19/08/2015 và cấp đổi lần 4 ngày 27/06/2025.
- Thẩm định viên thực hiện: ThS. Lê Lực Quang Số thẻ thẩm định viên: XII17.1821
- Hoạt động theo Thông báo số 1294/TB-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về Danh sách thẩm định viên về giá tại các doanh nghiệp thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá năm 2026.
- Điện thoại : 0236.358.8068 Fax: 0236.358.8068
- Email : info@thamdinghgiaisaigon.com Website: www.thamdinghgiaisaigon.com

2. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CUỘC THẨM ĐỊNH GIÁ:

2.1. Thông tin về khách hàng thẩm định giá:

- Tên khách hàng : ÔNG CẦN VĂN QUYẾT
- Địa chỉ : 305/31/9 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp. HCM
- CCCD số : 001082041575

2.2. Thông tin về tài sản thẩm định giá:

- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 697, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

2.3. Mục đích thẩm định giá:

- Phục vụ mục đích xử lý nợ.

2.4. Cơ sở giá trị thẩm định giá:

- Cơ sở giá trị thị trường.

2.5. Thời điểm thẩm định giá:

- Tháng 01/2026.
- Ngày khảo sát hiện trạng 26/01/2026.

2.6. Nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá:

- Thông tin do khách hàng cung cấp;
- Thông tin thu thập trực tiếp từ kết quả khảo sát thực tế tại khu vực thẩm định giá;
- Thông tin thị trường về các giao dịch/rao bán tài sản trên các báo, internet, sàn giao dịch bất động sản và các phương tiện truyền thông khác đã qua kiểm chứng;
- Thông tin từ các văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực thẩm định giá;
- Thông tin từ cơ sở dữ liệu sẵn có của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn.

2.7. Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:

- Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều chỉnh của Luật giá về thẩm định giá.
- Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở;
- Nghị định số 71/2024 ngày 27/06/2024 của Chính phủ về Quy định về giá đất;
- Thông tư số 34/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Quy định thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá;
- Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;
- Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;
- Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;
- Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;
- Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/06/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;
- Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá doanh nghiệp;
- Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá tài sản vô hình;
- Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/06/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309509811 ngày 09/11/2009 và cấp đổi lần thứ 11 ngày 19 tháng 06 năm 2025;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 12/TĐG ngày 19/08/2015; cấp lại lần 4 ngày 27/6/2025;
- Thông báo số 1294/TB-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về Danh sách thẩm định viên về giá tại các doanh nghiệp thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá năm 2026;
- Nghị quyết số 87/2025/NQ-HĐND, ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh quyết định ban hành bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/04/2025 của Bộ xây dựng quyết định công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024.
- Hợp đồng thẩm định giá số A.016/26/SaigonPA/HĐ ngày 26/01/2026 ký kết giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn với ÔNG CẦN VĂN QUYẾT;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 050296, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01762 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/04/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 050297, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01761 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/04/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 050295, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01759 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/04/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 050298, sổ vào sổ cấp GCN: CS 01760 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/04/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 240173, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số: 00168 QSDĐ/97 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp ngày 13/10/1997.

3. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

3.1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

3.1.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3 (đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân – Trung Chánh 1 khoảng 220m.
- Qua khảo sát thực tế, thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9 nằm liền kề với thửa đất số 697, 699, 700 cùng tờ bản đồ số 9, thửa đất số 114, 115 cùng tờ bản đồ số 4 thành một khối thống nhất tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3.

3.1.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 89,9 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại;

- Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 13/10/2067;
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Chiều rộng mặt tiền: 5,81m;
- Hình dạng lô đất: cân đối;
- Hiện trạng: Đất trống.

3.1.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất đai nhóm nhà ở hiện hữu (theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) Khu dân cư Tân Xuân, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông) phê duyệt ngày 18/07/2013).

Nguồn: (<https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn>)

3.2. Quyền sử dụng đất thửa đất số 697, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

3.2.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 697, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3 (đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m), vị trí tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân – Trung Chánh 1 khoảng 220m.
- Qua khảo sát thực tế, thửa đất số 697, tờ bản đồ số 9 nằm liền kề với thửa đất số 695, 699, 700 cùng tờ bản đồ số 9, thửa đất số 114, 115 cùng tờ bản đồ số 4 thành một khối thống nhất tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3.

3.2.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 66,4 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại;
- Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 13/10/2067;
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Chiều rộng mặt tiền: 4m;
- Hình dạng lô đất: cân đối;
- Hiện trạng: Đất trống.

3.2.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất đai nhóm nhà ở hiện hữu (theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) Khu dân cư Tân Xuân, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông) phê duyệt ngày 18/07/2013).

Nguồn: (<https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn>)

3.3. Quyền sử dụng đất thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

3.3.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định không tiếp giáp đường. Qua khảo sát thực tế, thửa đất số 699, tờ bản đồ số 9 nằm liền kề với thửa đất số 695, 697, 700 cùng tờ bản đồ số 9, thửa đất số 114, 115 cùng tờ bản đồ số 4 thành một khối thống nhất tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3 (đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m), vị trí tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân – Trung Chánh 1 khoảng 220m.

3.3.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 536 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại;
- Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 13/10/2067;
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Hình dạng lô đất: Tương đối cân đối;
- Hiện trạng: Đất trống.

3.3.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất đai nhóm nhà ở hiện hữu (theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) Khu dân cư Tân Xuân, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông) phê duyệt ngày 18/07/2013).

Nguồn: (<https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn>)

3.4. Quyền sử dụng đất thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

3.4.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định không tiếp giáp đường. Qua khảo sát thực tế, thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9 nằm liền kề với thửa đất số 695, 697, 699 cùng tờ bản đồ số 9, thửa đất số 114, 115 cùng tờ bản đồ số 4 thành một khối thống nhất tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3 (đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m), vị trí tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân – Trung Chánh 1 khoảng 220m.

3.4.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 916 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa nước còn lại;
- Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 13/10/2067;
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Hình dạng lô đất: Không cân đối;
- Hiện trạng: Đất trống.

3.4.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất đai nhóm nhà ở hiện hữu (theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) Khu dân cư Tân Xuân, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông) phê duyệt ngày 18/07/2013).

Nguồn: (<https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn>)

3.5. Quyền sử dụng đất thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

3.5.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định không tiếp giáp đường. Qua khảo sát thực tế, thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4 nằm liền kề với thửa đất số 695, 697, 699, 700 cùng tờ bản đồ số 9, thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4 thành một khối thống nhất tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3 (đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m), vị trí tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân – Trung Chánh 1 khoảng 220m.

3.5.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 836 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Lm (lúa màu)
- Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 13/10/2067;
- Hình dạng lô đất: Không cân đối;
- Hiện trạng: Đất trống.

3.5.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất đai nhóm nhà ở hiện hữu (theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) Khu dân cư Tân Xuân, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông) phê duyệt ngày 18/07/2013).

Nguồn: (<https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn>)

3.6. Quyền sử dụng đất thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).

3.6.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định không tiếp giáp đường. Qua khảo sát thực tế, thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4 nằm liền kề với thửa đất số 695, 697, 699, 700 cùng tờ bản đồ số 9, thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4 thành một khối thống nhất tiếp giáp hẻm đường Tân Xuân 3 (đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m), vị trí tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150m, vị trí tài sản cách đường Tân Xuân – Trung Chánh 1 khoảng 220m.

3.6.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 1012 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Lm (lúa màu);
- Thời hạn sử dụng đất: đến ngày 13/10/2067;
- Hình dạng lô đất: Không cân đối;
- Hiện trạng: Đất trống.

3.6.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất đai nhóm nhà ở hiện hữu (theo Quyết định số 3911/QĐ-UBND, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị) Khu dân cư Tân Xuân, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông) phê duyệt ngày 18/07/2013).

Nguồn: (<https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn>)

4. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG, CÁC THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CỦA NHÓM (LOẠI) TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

4.1. Thông tin tổng quan về thị trường

- Qua khảo sát thông tin tại khu vực thẩm định giá, Saigon PA nhận định thị trường cung cầu bất động sản hạn chế đối với tài sản là đất nông nghiệp có quy mô diện tích trung bình – lớn.
- Thông tin rao bán chủ yếu từ website, môi giới, chủ tài sản Giao dịch được thực hiện chủ yếu thông qua thỏa thuận giá giữa bên mua và bên bán.
- Triển vọng: Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô trong nước thuận lợi, tăng trưởng kinh tế tiếp tục duy trì ở mức cao, lạm phát, tỷ giá tăng trong tầm kiểm soát, các văn bản luật mới về bất động sản có hiệu lực, thị trường bất động sản phục hồi tích cực cả về giá lẫn khối lượng giao dịch ở một số phân khúc. Mặc dù vẫn còn tồn tại khó khăn như mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng, tín dụng ngành có khả năng bị kiểm soát chặt hơn trong thời gian tới, tăng trưởng nóng ở một số khu vực, phân khúc nhưng với triển vọng tăng trưởng kinh tế, điều kiện vĩ mô tích cực, chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, Saigon PA nhận định thị trường bất động sản trong nước nói chung và tại khu vực thẩm định giá nói riêng nhiều khả năng tiếp tục đà phục hồi trong trung hạn và phát triển ổn định trong dài hạn.

4.2. Thông tin về các yếu tố kinh tế, xã hội và các yếu tố khác có ảnh hưởng đến giá trị của các tài sản thẩm định

- Yếu tố về kinh tế: Khu dân cư tập trung đông đúc; hoạt động kinh tế phát triển.
- Yếu tố về xã hội: Cơ sở hạ tầng giao thông phát triển; hệ thống điện, nước, dịch vụ viễn thông có; dân trí cao; an ninh xã hội được đảm bảo.

5. GIÁ THIẾT VÀ GIÁ THIẾT ĐẶC BIỆT

- Pháp lý của tài sản thẩm định giá là hợp pháp.
- Điều kiện giao dịch trên thị trường bình thường, người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua, không bị chi phối bởi lý do chủ quan khác.
- Giá ước tính giao dịch thành công là giá đại diện cho tài sản trên thị trường.
- Người cung cấp thông tin/hướng dẫn khảo sát có đầy đủ thẩm quyền, hiểu biết về tài sản.
- Giá trị tài sản thẩm định được ước tính trong điều kiện hợp thửa.
- Giá thiết đặc biệt: không có.

6. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ:

6.1. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá áp dụng

- Căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản thẩm định giá, mục đích thẩm định giá và nguồn thông tin thu thập được, Saigon PA lựa chọn các phương pháp thẩm định thuộc các cách tiếp cận sau để xác định giá trị tài sản:
 - Cách tiếp cận từ thị trường – phương pháp so sánh:
 - + *Phương pháp so sánh: Phương pháp so sánh là phương pháp thẩm định giá, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản so sánh để ước tính, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá.*

6.2. Xác định giá trị tài sản thẩm định

- Căn cứ hồ sơ pháp lý khách hàng cung cấp và hiện trạng thực tế tài sản trong quá trình khảo sát dưới sự hướng dẫn của khách hàng, Saigon PA nhận định các tài sản thẩm định cùng chung một chủ sử dụng đất, nằm liền kề với nhau thành một khối thống nhất có tổng diện tích là 3456,3 m² tiếp giáp đường bê tông rộng khoảng 2-3m. Do đó, để đánh giá đầy đủ lợi thế của tài sản thẩm định. Saigon PA xác định giá trị tài sản thẩm định trên trong điều kiện hợp thửa.

6.2.1. Xác định giá trị quyền sử dụng đất

❖ Thông tin giao dịch thị trường và các yếu tố so sánh

Tiến hành khảo sát thị trường, Saigon PA thu thập được thông tin về 3 giao dịch/mua bán tài sản tương đồng nhất với tài sản thẩm định:

STT	Yếu tố so sánh	TSTĐ	TSSS1	TSSS2	TSSS3
1	Thời điểm/Tình trạng giao dịch		Rao bán T10/2025	Rao bán T01/2026	Rao bán T10/2025
2	Tình trạng pháp lý	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ
3	Điều kiện giao dịch	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường
4	Mục đích sử dụng đất	LUK	ODT+CLN	ODT	ODT

STT	Yếu tố so sánh	TSTD	TSSS1	TSSS2	TSSS3
5	Vị trí	Hẻm Tân Xuân 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Tân Xuân 3 khoảng 150m	Hẻm Bùi Thị Lùng, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Bùi Thị Lùng khoảng 15m	Hai mặt hẻm đường Trung Mỹ, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Đồng Tâm khoảng 80m	Hẻm Đồng Tâm, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Đồng Tâm khoảng 110m
6	Chiều rộng mặt tiền	9,81m	19,56m	7,04m	15,44m
7	Quy mô diện tích	3456,3m ²	640,2m ²	156,2m ²	432,3m ²
7.1	Diện tích đất ở		300,0m ²	156,2m ²	432,3m ²
7.2	Diện tích đất CLN		340,2m ²	,0m ²	,0m ²
8	Cơ sở hạ tầng	Đường bê tông 2,5-3m	Đường bê tông 2-3m	Đường bê tông 2-3m	Đường bê tông 3,5-4m
9	Hình dáng	Không cân đối	Cân đối	Cân đối	Cân đối
10	Phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy
11	Giá rao bán (VND)		11.400.000.000	4.550.000.000	11.000.000.000
12	Nhận định từ giá rao bán về giá ước tính giao dịch thành công		Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp	Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá còn lớn	Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp
13	Giá ước tính giao dịch thành công (VND)		11.286.000.000	4.025.385.000	10.780.000.000
14	Kết cấu công trình xây dựng		Đất trống	Nhà 1 tầng	Nhà 1 tầng
	Diện tích sàn sử dụng		0,0	96,9	183,7
	Giá trị công trình xây dựng (VND)		0	347.411.151	658.611.233

STT	Yếu tố so sánh	TSTĐ	TSSS1	TSSS2	TSSS3
15	Giá trị chuyển đổi mục đích sử dụng đất (VND)		1.495.060.110	705.786.576	2.227.918.572
16	Đơn giá QSDĐ (VND/m ²)		15.294.000	19.028.000	18.259.000
17	Thông tin tham chiếu		Nguyễn Văn Hoàng 0985012565	Anh Hữu 0918026769	Seven Nguyễn 0938067993

❖ **Bảng điều chỉnh**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, so sánh, điều chỉnh các đặc trưng của tài sản so sánh so với tài sản thẩm định giá, Saigon PA tiến hành lập bảng điều chỉnh các yếu tố so sánh để xác định các mức giá chỉ dẫn như sau:

STT	Yếu tố so sánh	TSTĐ	TSSS1	TSSS2	TSSS3
A	Đơn giá thị trường (VND/m ²)		15.294.000	19.028.000	18.259.000
B	Điều chỉnh theo các yếu tố so sánh				
1	Tình trạng pháp lý	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		0	0	0
	Giá trị sau điều chỉnh		15.294.000	19.028.000	18.259.000
2	Điều kiện giao dịch	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		0	0	0
	Giá trị sau điều chỉnh		15.294.000	19.028.000	18.259.000
3	Vị trí	Hẻm Tân Xuân 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Tân Xuân 3 khoảng 150m	Hẻm Bùi Thị Lũng, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Bùi Thị Lũng khoảng 15m	Hai mặt hẻm đường Trung Mỹ, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Đồng Tâm khoảng 80m	Hẻm Đồng Tâm, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM), cách Đồng Tâm khoảng 110m
	Tỷ lệ điều chỉnh		-10,00%	-15,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		-1.529.400	-2.854.200	0
	Giá trị sau điều chỉnh		13.764.600	16.173.800	18.259.000

STT	Yếu tố so sánh	TSTD	TSSS1	TSSS2	TSSS3
4	Chiều rộng mặt tiền	9,81m	19,56m	7,04m	15,44m
	Tỷ lệ điều chỉnh		-3,25%	0,92%	-1,88%
	Mức điều chỉnh		-497.055	175.058	-343.269
	Giá trị sau điều chỉnh		13.267.545	16.348.858	17.915.731
5	Quy mô diện tích	3456,3m ²	640,2m ²	156,2m ²	432,3m ²
	Tỷ lệ điều chỉnh		-11,26%	-13,20%	-12,10%
	Mức điều chỉnh		-1.722.104	-2.511.696	-2.209.339
	Giá trị sau điều chỉnh		11.545.441	13.837.162	15.706.392
6	Cơ sở hạ tầng	Đường bê tông 2,5-3m	Đường bê tông 2-3m	Đường bê tông 2-3m	Đường bê tông 3,5-4m
	Tỷ lệ điều chỉnh		0%	0%	-10%
	Mức điều chỉnh		0	0	-1.825.900
	Giá trị sau điều chỉnh		11.545.441	13.837.162	13.880.492
7	Hình dáng	Không cân đối	Cân đối	Cân đối	Cân đối
	Tỷ lệ điều chỉnh		-10,00%	-10,00%	-10,00%
	Mức điều chỉnh		-1.529.400	-1.902.800	-1.825.900
	Giá trị sau điều chỉnh		10.016.041	11.934.362	12.054.592
8	Phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		0	0	0
	Giá trị sau điều chỉnh		10.016.041	11.934.362	12.054.592
C	Mức giá chỉ dẫn (VND/m ²)		10.016.041	11.934.362	12.054.592
C1	Giá trị trung bình của mức giá chỉ dẫn (VND/m ²)		11.334.998		
C2	Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn (%)		-12%	5%	6%
D	Nhận định mức giá chỉ dẫn (VND/m²)		11.335.000		
E	Tổng giá trị điều chỉnh gộp		5.277.959	7.443.754	6.204.408
	Số lần điều chỉnh		4	4	4
	Biên độ điều chỉnh		3,3% - 11,3%	0,9% - 15,0%	1,9% - 12,1%
	Tổng giá trị điều chỉnh thuần		-5.277.959	-7.093.638	-6.204.408

❖ **Phân tích và điều chỉnh các yếu tố khác biệt giữa các tài sản so sánh và tài sản thẩm định giá**

Qua phân tích những thông tin thu thập được, Saigon PA nhận định các tài sản so sánh có sự khác biệt về yếu tố vị trí, chiều rộng mặt tiền, quy mô diện tích, cơ sở hạ tầng, hình dáng so với tài sản thẩm định giá.

- Về vị trí: Tài sản thẩm định giá có một mặt tiếp giáp hẻm và tài sản cách đường Tân Xuân 3 khoảng 150 m. Trong khi đó, các tài sản so sánh 1 có một mặt tiếp giáp hẻm và tài sản cách đường Bùi Thị Lung khoảng 15m lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá; tài sản so sánh 2 có hai mặt tiếp giáp hẻm và tài sản cách đường Đồng Tâm khoảng 80m lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 1; 2 lần lượt khoảng 10%; 15 về yếu tố vị trí.
- Về chiều rộng mặt tiền: Tài sản thẩm định giá có chiều rộng mặt tiền 9,81 m. Trong khi đó, các tài sản so sánh 1; 3 có quy mô diện tích lần lượt khoảng 19,56 m; 15,44 m lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá và tài sản so sánh 2 có chiều rộng mặt tiền khoảng 7,04 m kém lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 1; 3 lần lượt khoảng 3,25%; 1,88% và cao hơn tài sản so sánh 2 khoảng 0,92% về yếu tố chiều rộng mặt tiền.
- Về quy mô diện tích: Tài sản thẩm định giá có quy mô diện tích là 3456,3 m². Trong khi đó, các tài sản so sánh 1; 2; 3 có quy mô diện tích lần lượt khoảng 640,2m²; 156,2m²; 432,3m² lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn các tài sản so sánh 1; 2; 3 lần lượt khoảng 11,26%; 13,2%, 12,1% về yếu tố quy mô diện tích.
- Về cơ sở hạ tầng: Tài sản thẩm định giá tiếp giáp đường bê tông rộng khoảng 2,5-3m. Trong khi đó, các tài sản so sánh 3 tiếp giáp đường bê tông rộng khoảng 3,5-4m lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 3 khoảng 10% về yếu tố cơ sở hạ tầng.
- Về hình dáng: Tài sản thẩm định giá có hình dáng không cân đối. Trong khi đó, các tài sản so sánh 1; 2; 3 đều có hình dáng cân đối lợi thế hơn so với tài sản thẩm định giá. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn các tài sản so sánh 1; 2; 3 khoảng 10% về yếu tố hình dáng.

❖ **Thông nhất mức giá chỉ dẫn cho tài sản thẩm định giá:**

- Qua bảng điều chỉnh, ta thấy chênh lệch giữa mỗi mức giá chỉ dẫn với mức giá trung bình của các mức giá chỉ dẫn không quá 15%. Saigon PA đề xuất sử dụng bình quân mức giá chỉ dẫn sau điều chỉnh của 3 tài sản so sánh để làm đơn giá chỉ dẫn cho tài sản thẩm định, tương ứng là **11.335.000 VNĐ/m²**.
- Thửa đất số 695, tờ bản đồ số 9 có diện tích đất trồng lúa nước còn lại: 89,9 m²

$$\begin{aligned}\text{Giá trị quyền sử dụng đất} &= \text{Diện tích} \times \text{Đơn giá} \\ &= 89,9 \text{ m}^2 \times 11.335.000 \text{ VNĐ/m}^2 \\ &= \mathbf{1.019.016.500 \text{ VNĐ.}}\end{aligned}$$

- Thừa đất số 697, tờ bản đồ số 9 có diện tích đất trồng lúa nước còn lại: 66,4 m²
 Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích x Đơn giá
 = 66,4 m² x 11.335.000 VND/m²
 = **752.644.0 VND.**
- Thừa đất số 699, tờ bản đồ số 9 có diện tích đất trồng lúa nước còn lại: 536 m²
 Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích x Đơn giá
 = 536 m² x 11.335.000 VND/m²
 = **6.075.560.000 VND.**
- Thừa đất số 700, tờ bản đồ số 9 có diện tích đất trồng lúa nước còn lại: 916 m²
 Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích x Đơn giá
 = 916 m² x 11.335.000 VND/m²
 = **10.382.860.000 VND.**
- Thừa đất số 114, tờ bản đồ số 4 có diện tích đất Lm: 836 m²
 Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích x Đơn giá
 = 836 m² x 11.335.000 VND/m²
 = **9.476.060.000 VND.**
- Thừa đất số 115, tờ bản đồ số 4 có diện tích đất Lm: 1012 m²
 Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích x Đơn giá
 = 1012 m² x 11.335.000 VND/m²
 = **11.471.020.000 VND.**

7. GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND/m ²)	Giá trị thẩm định (VND)
1	Thừa đất số 695, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
1.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	89,9	11.335.000	1.019.016.500
2	Thừa đất số 697, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	66,4	11.335.000	752.644.000
3	Thừa đất số 699, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
3.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	536,0	11.335.000	6.075.560.000

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND/m ²)	Giá trị thẩm định (VND)
4	Thửa đất số 700, tờ bản đồ số 9, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
4.1	Giá trị quyền sử dụng đất trồng lúa nước còn lại	916,0	11.335.000	10.382.860.000
5	Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
5.1	Giá trị quyền sử dụng đất Lm	836,0	11.335.000	9.476.060.000
6	Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 4, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. HCM (nay là xã Hóc Môn, Tp. HCM)			
6.1	Giá trị quyền sử dụng đất Lm	1012,0	11.335.000	11.471.020.000
Tổng giá trị (VND)				39.177.160.500

Kết luận tổng giá trị tài sản (làm tròn): 39.177.161.000 VND.

Bảng chữ: Ba mươi chín tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn đồng.

8. THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Thời hạn sử dụng kết quả thẩm định giá tài sản này là sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá.

9. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia tuân thủ và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng thẩm định giá số A.016/26/SaigonPA/HĐ. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng nêu trên trong thời hạn quy định thì mặc nhiên hợp đồng vô hiệu và toàn bộ Chứng thư/ Báo cáo thẩm định giá liên quan đến Hợp đồng này nếu được thoả thuận giao trước cho khách hàng sẽ không có giá trị pháp lý.
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có giá trị khi chủ tài sản đã hoàn tất các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính về quyền sử dụng đất và/hoặc quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của Pháp luật.
- Khách hàng là chủ tài sản hoặc bên thứ ba yêu cầu thẩm định giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan quyền sở hữu, quyền sử dụng, đặc tính kinh tế - kỹ thuật và các tính năng khác có liên quan đến tài sản thẩm định và hướng dẫn Saigon PA khi khảo sát vị trí và hiện trạng thực tế tài sản.
- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp. Saigon PA không thẩm định tính sở hữu hợp pháp hay những thay đổi pháp lý trên giấy tờ gốc mà có thể hiện hoặc không thể hiện trên bản sao đã được cung cấp, và Saigon PA giả định rằng tất cả giấy tờ pháp lý được cung cấp là trung thực và chính xác.

Kết quả thẩm định trên đây, mặc dù đã được khảo sát, phân tích rất kỹ lưỡng nhưng vẫn là ý chủ quan của Tổ thẩm định giá. Nó có giá trị tham khảo cho mục đích đã ghi trong hợp đồng tại thời điểm thẩm định giá.

- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Giá trị tài sản được ước tính trong điều kiện hợp thửa. Việc tách riêng từng thửa có thể làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản. Do đó, Saigon PA đề nghị khách hàng lưu ý khi sử dụng kết quả thẩm định giá.
- Báo cáo thẩm định giá được lập dựa trên pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, hiện trạng của tài sản thẩm định, năng lực chuyên môn của tổ thẩm định, các giả định, giả thiết được nêu xuyên suốt trong nội dung của báo cáo. Độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc nhiều vào khả năng nhận xét và mức độ am hiểu của người đọc đối với các điều khoản đính kèm trong bản báo cáo này. Saigon PA hoàn toàn không có bất kỳ lợi ích nào, ngoài hợp đồng dịch vụ thẩm định giá, có thể gây ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định.
- Các số liệu được đo lại trên bản vẽ sơ đồ nhà đất hoặc bản đồ quy hoạch như diện tích, chiều rộng mặt tiền, chiều rộng mặt cắt đường (nếu có) chỉ mang tính tham khảo do có thể có sự sai lệch tỷ lệ trên bản vẽ hoặc sai số trong quá trình đo đạc của tổ thẩm định. Sự sai lệch này có thể ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan lưu ý khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi đi kèm với các giả thiết, giả định được nêu xuyên suốt trong báo cáo thẩm định giá. Khách hàng và các bên liên quan chấp nhận rủi ro khi một số giả định được nêu ra có thể không chính xác trong thực tế, làm ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan cần xem xét kỹ trước khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Trong điều kiện thị trường giao dịch hạn chế tài sản so sánh có cùng mục đích sử dụng đất với tài sản thẩm định, Saigon PA sử dụng thông tin giá đất các tài sản so sánh sau khi thực hiện chuyển đổi về cùng mục đích sử dụng đất với tài sản thẩm định giá. Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất được ước tính trong điều kiện giả định chủ tài sản được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Trong thực tế, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất có thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác mà Saigon PA không thể kiểm soát hết được. Do đó, Saigon PA lưu ý khách hàng và các bên liên quan cần xem xét kỹ đặc điểm này trước khi sử dụng kết quả thẩm định giá.
- Trong trường hợp sử dụng đất hỗn hợp (gồm đất phi nông nghiệp và nông nghiệp) làm tài sản so sánh, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất được ước tính dựa vào quy định theo bảng giá đất Nhà nước ban hành bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có hiệu lực tại thời điểm thẩm định giá. Các chi phí khác liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất chưa được xem xét (nếu có) được giả định không ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả thẩm định giá. Saigon PA đề nghị khách hàng và các bên liên quan lưu ý khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng thẩm định giá. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.

10. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO: (Nếu có)

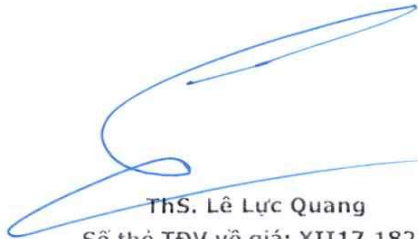
- Hồ sơ thẩm định giá của tài sản: kế hoạch thẩm định giá, các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản thẩm định, sơ đồ vị trí tài sản, hình ảnh thực tế tài sản, báo cáo kiểm soát nội bộ và biên bản khảo sát hiện trạng tài sản.

TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Hữu Nam

THẨM ĐỊNH VIÊN



ThS. Lê Lực Quang
Số thẻ TĐV về giá: XII17.1821

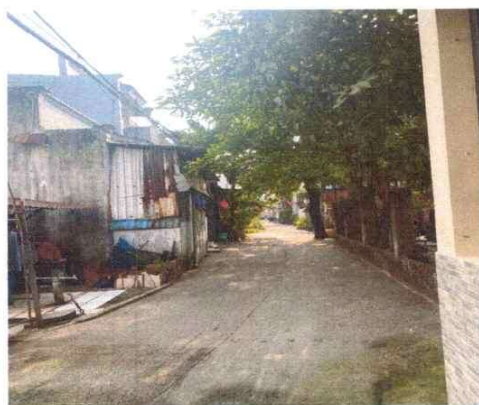
**TUQ. CTHĐTV kiêm GIÁM ĐỐC
P. CHỦ TỊCH HĐTV**



Nguyễn Thị Diệu Vi
Số thẻ TĐV về giá: IX14.1228



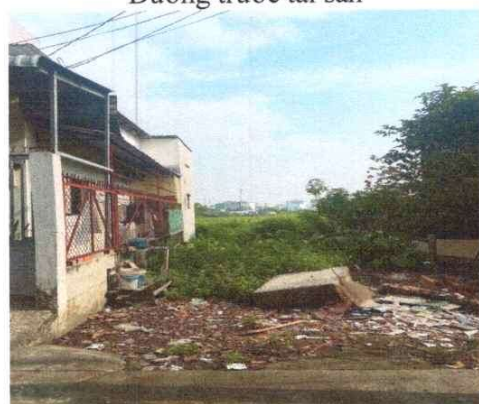
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TÀI SẢN THẨM ĐỊNH



Đường trước tài sản



Đường trước tài sản



Thửa đất 695 tờ bản đồ 9



Thửa đất 697 tờ bản đồ 9



Thửa đất 114, tờ bản đồ 4



Thửa đất 114 tờ bản đồ 4



Thửa đất 115, tờ bản đồ 4



Thửa đất 115, tờ bản đồ 4



Thửa đất 699, tờ bản đồ 9



Thửa đất 699, tờ bản đồ 9



Thửa đất 700, tờ bản đồ 9



Thửa đất 700, tờ bản đồ 9

SƠ ĐỒ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH

